

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2019/HNGĐ-ST

Ngày 21-8-2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Trần Đăng Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 168/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3211/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L; nơi cư trú: NP, phường MĐ, quận ĐS, thành phố Hải Phòng

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Hữu Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: NP, phường MĐ, quận ĐS, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: 23 M Ave, B, NSW, Australia.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị kết hôn với anh Đỗ Hữu Đ trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường MĐ, quận ĐS, thành phố Hải Phòng từ ngày 10 tháng 02 năm 2012. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến thường xuyên có những hiểu lầm, bất hòa trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng khi tết năm 2018, anh Đ đi lao Đ tại Úc. Từ đó, vợ chồng ít liên lạc, không quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng trở nên lạnh nhạt. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song không đạt kết quả. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng cho chị được ly hôn với anh Đ càng sớm càng tốt để chị nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Đ có một con chung là Đỗ Ngọc M, sinh ngày 05/6/2013. Hiện cháu đang ở với chị L. Khi ly hôn, chị L đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị xin tự giải quyết với anh Đ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị xin tự giải quyết về tài sản chung với anh Đ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị của anh Đỗ Hữu Đ (đã được hợp pháp hóa lãnh sự) trình bày:

Anh thống nhất với chị L về quá trình kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng. Xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ nên anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị L ly hôn với nhau.

Về con chung, tài sản chung: Anh Đ thống nhất với chị L về con chung, anh Đ đồng ý để chị L nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh xin tự giải quyết với chị L.

Về tài sản chung: Anh xin tự giải quyết với chị L về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Hữu Đ đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Chị Nguyễn Thị L hiện đang sinh sống ở thành phố Hải Phòng, anh Đỗ Hữu Đ ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Hữu Đ đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L kết hôn với anh Đỗ Hữu Đ trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường MĐ, quận ĐS, thành phố Hải Phòng từ ngày 10 tháng 02 năm 2012, theo Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2010 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn

đến thường xuyên có những hiểu lầm, bất hòa trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị ngày càng căng thẳng khi tết năm 2018, anh Đ đi lao Đ tại Úc. Từ đó, vợ chồng ít liên lạc, không quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng trở nên lạnh nhạt. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song không đạt kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, không có khả năng đoàn tụ, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị L.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Hữu Đ có một con chung là Đỗ Ngọc M, sinh ngày 05/6/2013. Ly hôn, chị L và anh Đ đều thỏa thuận: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị xin tự giải quyết nên Tòa án không giải quyết. Mặt khác, gia đình anh Đ đề nghị để chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Thỏa thuận về việc nuôi con chung của chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Hữu Đ không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận: Giao con chung Đỗ Ngọc M cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Hữu Đ không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung, anh chị tự giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Hữu Đ được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đỗ Hữu Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là Đỗ Ngọc M, sinh ngày 05/6/2013 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Thị L và anh Đỗ Hữu Đ xin tự giải quyết với nhau, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị L và anh Đ không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung, anh chị tự giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0001959 ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Đỗ Hữu Đ (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường MĐ, quận ĐS, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyến

